

QUÁN TỰ TẠI NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT DU GIÀ PHÁP YẾU
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Đại Đường, nước Thiên Trúc Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ dịch
Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta thuận DU GIÀ
KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH nói
MA NI LIÊN HOA BỘ
NHƯ Ý NIỆM TỤNG PHÁP
Vì tu Tam Muội này
Hay như Quán Tự Tại

Trước tiên chọn đệ tử
Thuộc Tộc tính kính Pháp
Được nhiều người yêu kính
Có trí tuệ, dũng tiến
Quyết định Tỳ ly gia (Vĩrya _ Tinh tiến)
Thường chẳng bỏ Giác Tuệ
Hiếu thuận với cha mẹ
Tinh tín nơi Tam Bảo
Vui tu hạnh Bồ Đề
Nơi bốn Tâm Vô lượng
Sát na không gián đoạn
Thường vui Pháp Đại Thừa
Trụ ở Bồ Tát Giới
Cúng kính A Xà Lê
Tất cả bậc Thánh Giả
Thành tựu sức kiên cố
Dũng mãnh của trượng phụ
Khéo thông Môn Tương Ứng
Thường vui hạnh Tịch Tĩnh
Trí tuệ không sợ hãi
Đem giới luật nghiêm thân
Tinh tu Bí Mật Thừa
Kính y Lý Thú Đạo
Một lòng không chỗ khác
Thường vui nghe Diệu Pháp
Từng vào Tam Muội Gia
Theo Thầy được Quán đỉnh

Được việc Ấn khả xong
Chẳng bao lâu sẽ thành tựu
Đệ tử đủ tướng này
Mới có thể truyền thụ
Đây tức Báu Như Ý
Hay thành các sự nghiệp

Như Kinh nói xứ sở
Sườn núi với dòng sông
A Lan Nhã thanh tịnh
Khe, cốc tùy ý thích
Lìa các nạn nguy sợ
Tùy khả năng cúng dường
Hành Nhân hưởng phương Tây

Mạn Đề Tự Tại Vương

Tiếp, lễ Phật phương khác
Cúi năm vóc sát đất
Như giáo mà kính lễ
Hai gối quỳ dài xong
Chấp tay, giữa trống rỗng
Thành tâm bày tỏ hết
Con từ đời vô thủy
Lưu chuyển trong sinh tử
Nay đối Đại Thánh Tôn
Hết lòng xin sám hối
Như Phật trước đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện rũ lực gia trì
Chúng sinh đều thanh tịnh
Do Đại nguyện này nên
Tự Tha được Vô Cấu
Mật ngôn là:

Ấn - Toa phộc bà phộc, thâu đà - tát bà đạt ma toa phộc bà phộc, thâu đô -

Hàm

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ OM SVABHÀVA 'SUDDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA 'SUDDHA UHAM

Hành giả tiếp nên tùy hỷ nơi gom chứa Phước Trí của tất cả Chư Phật Bồ Tát
Tất cả Phật ba đời
Bồ Tát và Thánh chúng
Đã gom chứa căn lành
Chấp tay tùy hỷ hết

Như thân ta gom chứa
Vui vẻ không có khác

Tiếp, nên quỳ gối bên phải sát đất, chắp tay Phù Dung đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân tất cả Như Lai với Bồ Tát. Mật ngôn là:

Án – Bát đầu ma – Vi

ॐ पद्म वि

ॐ OM PADMA VIḤ

Lễ Chư Phật xong, tùy ý ngồi theo thế Toàn già, Bán già hoặc Luân Vương già.

Tác Tọa Ấn này xong
Quán Phật khắp hư không
Tự thân đều ở trước
Trụ chúng Thánh hội kia
Chỉ Quán (2 bàn tay) từ trên gối
Xoay múa hợp ngang tim
Như hoa sen chưa nở
Tưởng lễ nơi Chư Phật

Tiếp, kết Tam Muội Gia
Buộc bên chắc ngang tim
Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái)

Kim Cương Liên Hoa Ấn

Thông bậc cầm hoa sen
Cảnh giác chúng Thánh xong
Tụng Mật ngôn này là:

Án – Bạt nhật la bát đầu-ma tam ma gia, tát-đát-noan

ॐ वज्र पद्म समय स्त्वम्

ॐ OM VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Do kết Ấn này nên
Phật với Thiện Thệ Tử (Con của đấng Thiện Thệ)
Các bậc Đại danh xưng
Điều quán sát nhiếp thọ
Nhớ lại Thệ nguyện xưa
Đối trước BIẾN CHIẾU TÔN
Chẳng dám ngược giáo lệnh
Gia trì khiến viên mãn

Tiếp, kết NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT NHƯ LAI AN LẠC DUYỆT Ý HOAN HỦ
TAM MUỘI GIA ẤN

Buộc mười ngón bên chắc
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) hợp giao giữa
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)

Đều hợp nhau dựng đứng

Mật ngôn là:

Án – Tam ma gia, hô, Tô la đá, Tát-đát-noan

ॐ ममय ङः श्रु न ङ

ॐ OM SAMAYA HOH SURATA STVAM

Do kết Ấn ấy nên

Chữ Phật và Bồ Tát

Tất cả Chấp Kim Cương

Thảy đều rất vui vẻ

Tiếp, nên mở cửa tâm

Vào chữ Kim Cương Trí

Quán ở trên hai vú

Phải: ĐÁT LA (𑖔 - TRÀ) Trái: TRA (𑖓- 𑖔)

Như cánh cửa Cung Thất

Kim Cương Phộc thù thắng

Ba nghiệp đồng thời phát

Vỗ tim mở hai chữ

Mật ngôn là:

Án – Bạt nhật la mãn đà đát la tra

ॐ वज्रवधु वज्र

ॐ OM VAJRA BANDHA TRAT

Ươm hạt từ Vô thủy

Gom chứa bao trần lao

Nay dùng **Triệu Tội Ấn**

Gom lại đập nát hết

Buộc mười ngón bên chắc

Duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như Kim

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như Câu (móc câu)

Tâm tưởng triệu các tội

Tưởng dạng mọi tội ấy

Lộ hình đen như tóc

Ngược ấn khắc nơi tim

Chạm xong, tụng Mật ngữ

Tương ứng với ba nghiệp

Hay triệu các tội chừa

Tụng **triệu tập** này xong

Mới làm Pháp Tội phá

Mật ngôn là:

Án – Tát bà bá ba ca lý sái noa, vĩ thâu đà ná, tam ma gia, bạt nhật-la, Hồng

nhược

ॐ म व वववव वववव ममय वज्र व व

ॐ OM SARVA PÀPA AKARṢAYA VI'SODHANA SAMAYA VAJRA HÙM
JAḤ

Triệu vào bàn tay xong
Mới làm Pháp Tội phá
Ấn trước cùng cài trong
Xưng Hàm (HÙM) cột các tội
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng
Có chữ ĐÁT LA TRA (ॐ - TRÀṬ)

Tưởng làm chày Kim Cương
Cùng võ như phá núi

Phần cú và nộ hình

Hay tỉnh các nẻo ác
Tụng xong, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) võ
Hai mươi một (21) tùy nghi (nghi tất)

Mật ngôn là:

Ấn – Bạt nhật la bá ni vĩ toa phổ tra dã – Tát đá bá da mãn đà ná nễ bát-la mẫu
cật-sái dã – Tát bà bá dã nghiệt để tỳ-dược - Tát bà đát mạn – Tát bà đát tha nghiệt
đa ,bạt nhật-la tam ma gia – Hồng đát-la Tra

ॐ वज्रपणि विसृष्टय मर्त्त पय वज्रगज समक्षय मर्त्त पय गगनः
मर्त्तमव मर्त्त गगन वज्र समय ह्रुं ॐ

ॐ OM VAJRAPÀNI VISPHOTAYA SARVA PÀYA BANDHANÀNÌ
PRAMOKṢAYA - SARVA PÀPAYA GATEBHYAḤ - SARVA SATVA MÀM -
SARVA TATHÀGATA VAJRA SAMAYA HÙM TRÀṬ

Dùng Môn tướng ứng này
Phật xưa phương tiện nói
Ba nghiệp gom chứa tội
Vô lượng chướng cực nặng
Làm tội diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu tình thường ngu mê
Chẳng biết lý thú này
Vì Như Lai Đại Bi
Mở môn Bí diệu này

Tiếp, nên kết **Nhập ấn**

Trong chữ Như Lai Trí
Hai tay buộc bền chắc
Thiền Trí (2 ngón cái) vào ở trong
Đem hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Vịn nhau như cái vòng
Quán sen tám cánh trước
Trên đó đặt chữ A (ॐ)
Vì hai điểm nghiêm sức

Chữ diệu mới là Ác (𑖀 AH)

Màu trắng như Kha Tuyết

Phóng tỏa ngàn hào quang

Tưởng dùng chi Tiến Lực

Niệm chữ an trong tim

Ba nghiệp đều vận dụng

Tụng Mật ngôn này là:

Án – Bạt nhật la , phế xả , Ác

𑖀 𑖠𑖡 𑖢𑖣 𑖤𑖥 𑖦𑖧

OM VAJRA AVI'SA AH

Đã tưởng vào trong tim

Tướng chữ vượt quang diệu

Đây tức Pháp Giới Thể

Hành giả nên quán thấy

Chẳng lâu ngộ Tịch Tĩnh

Pháp vốn chẳng hề sinh

Các Như Lai ba đời

Thân Khẩu Ý Kim Cương

Đều dùng phương tiện diệu

Giữ tại Kim Cương quyền

Dùng đây đóng cửa tâm

Chữ Trí được bền chắc

Liên co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Trú ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái)

Dem Ấn chạm ức ngực

Liên tụng **Diệu ngôn** này

Án – Bạt nhật-la mẫu sắt trí Hàm

𑖀 𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥 𑖦𑖧

OM VAJRA MUṢṬI VAM

Hành giả trụ **Đẳng dẫn**

Hai tay buộc bền chắc

Ngửa đặt ở dưới rốn

Thiền Trí (2 ngón cái) hình cánh sen

Đây gọi **Tam Muội Ấn**

Tụng Mật ngôn này là

Án - Tam ma địa Bát đầu-mê hột-lý

𑖀 𑖠𑖡𑖢𑖣 𑖤𑖥𑖦𑖧

OM SAMĀDHI PADME HRĪḤ

Thở ra và thở vô

Trú A NA BA NA (Anapanna)

Tưởng Phật khắp Hư không
 Búng tay cảnh giác Ta
Phật tử ! Người làm sao
Thành Vô thượng đẳng giác
Chẳng biết các Như Lai
Diệu Pháp của thật tướng
 Đã nghe cảnh giác xong
 Hành giả lại bạch rằng
“Thế nào là chân thật?”
Nguyện TỐI THẮNG TÔN nói”
 Chư Phật đều vui vẻ
 Tác Thắng Ngôn như vậy:
 “Lành thay! Ma Ha Tát
 Hay tác hỏi như vậy
 Người tướng ở trong Tim
 Có chứa **Ác Tự Môn**(**𑖀𑖸𑖡𑖻𑖽𑖾𑖿** AH)
 Dùng chữ thấu suốt Tâm
 Tụng Mật ngôn này là:
Án – Chỉ đa bát-la để Vị năng Ca lộ nhĩ
𑖀𑖸𑖡𑖻𑖽𑖾𑖿
 ॐ OM CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI
 Nên tụng thâm một biến
 Liền tướng làm vành trăng
 Muốn tinh tiến gấp bội
 Lại tụng Diệu ngôn là:
Án – mẫu đề chỉ đa mẫu đát bả na dạ nhĩ
𑖀𑖸𑖡𑖻𑖽𑖾𑖿
 ॐ OM BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI
 Hay khiến vành trăng tim
 Viên mãn rất thanh tịnh
 Giữa tướng Hoa sen diệu
 Trên đặt Kim Cương báu
 Mật ngôn là:
Án – Để sắt xá ma ni bạt nhật-la bát đầu-ma
𑖀𑖸𑖡𑖻𑖽𑖾𑖿
 ॐ OM TIṢṬA MAṆIVAJRA PADMA
 Dẫn ngang bằng Hư không
 Vòng khắp ở Tam giới
 Lại tụng Diệu ngôn này
KIM CƯƠNG NGŨ lia tiếng
Án – Tát-pha la ma ni bạt nhật la bát đầu-ma
𑖀𑖸𑖡𑖻𑖽𑖾𑖿

Trú ở sen Kim Cương
 Liên biến sen báu ấy
 Làm CHÂN ĐA BỒ TÁT (Cinta Maṇi Bodhisatva)
 Tay cầm báu Như Ý
 Thân sáu tay màu vàng
 Đều tướng ở Tự thân
 ĐỈNH kế báu trang nghiêm
 Mãi có TỰ TẠI VƯƠNG (Loke'svara Ràja)
 Trụ ở tướng Thuyết Pháp
 Tay thứ nhất: suy tư
 Thương nhớ các Hữu tình
 Thứ hai cầm Ý BẢO (Báu Như Ý)
 Hay mãn tất cả nguyện
 Thứ ba, cầm tràng hạt
 Vì cứu khổ Bàng sinh
 Trái (Tay thứ nhất bên trái) đè núi Quang Minh
 Thành tựu không lay động
 Thứ hai, tay cầm sen
 Hay tĩnh các Phi Pháp
 Thứ ba, tay cầm Luân (bánh xe)
 Hay chuyển Pháp Vô thượng
 Sáu tay: QUẢNG BÁC THỂ (Thể rộng lớn)
 Hay dạo chơi sáu nẻo
 Dùng phương tiện Đại Bi
 Chặt các khổ Hữu tình
 Hành giả quán như vậy
 Ngồi ở trong vành trăng
 Thân tuôn ngàn hào quang
 Đỉnh, lưng: hào quang tròn
 Lại tướng vành trăng TÂM
 Cũng có hoa sen báu
 Dùng đấy hay kiên cố
 Không động quán thân mình
 Vì lìa các vọng tưởng
 Tụng Mật ngôn này là:

Án – Nật-lý trà để sắt xá la đất na bạt nhật-la bát đầu-ma đất ma cú hàm, tam ma dụ hàm, ma ha Tam ma dụ hàm – Tát bà đất tha nghiệt đa ty Tam bồ địa la đất ná bạt nhật-la bát đầu-ma đất ma cú hàm

ॐ ह्रीं शुक्रे ॥ इ ह्रीं वज्रे ॥ पद्मे ॥ मणिमण्डले ॥ समये ॥ मङ्गलमये ॥ सर्व
 तथगतभूतसंश्रय ॥ इ ह्रीं वज्रे ॥ पद्मे ॥ मणिमण्डले ॥

ॐ OM DR̥DHA TIṢṬA RATNA VAJRA PADMA ATMAKA UHAṀ
 SAMAYA UHAṀ MAHÀ SAMAYA UHAṀ - SARVA TATHÀGATA
 ABHISAMBODHI RATNA VAJRA PADMA ATMAKA UHAṀ

Dùng Pháp này gia trì
Mười độ hợp PHÙ DUNG
Co Tiến Lực (2 ngón trở) như bấu
Ấn: tim, trán, họng, đỉnh
Tưởng chữ HỒNG (ॐ _ HŪM) ở tim
ĐÁT LA (ॐ _ TRA) an ở trán
HỘT-LÝ (ॐ _ HRĪH) trên cổ họng
Để chữ Ác (ॐ _ AH) ở đỉnh
Do đặt bày tưởng này
Thân này như Kim Cương
Lại tụng Mật ngôn này
LIÊN HOA NGŨ làm tiếng
Ấn – La đất ná bạt nhật-la đạt ma, Hộ-t-lý
ॐ [ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ]
ॐ OM - RATNAVAJRA DHARMA HRĪH

Tiếp, nên kết QUÁN ĐỈNH
Bạc Trí hợp LIÊN CHUỖNG
Tiến Lực (2 ngón trở) như hình bấu
Đàn Tuệ (2 ngón út) mở gần nhau
Đặt trán tụng Mật ngôn
Tâm tưởng Phật quán đỉnh
Ấn – Bát đầu ma bạt cú chi đa chi, la đất na bát đầu-ma ty sai kế la ty sản giá

Hàm, đất lặc

ॐ [ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ]
ॐ OM - PADMA BHRĪKŪṬĪ TĀRE RATNAPADMA ABHIṢAIKĀYA
ABHIṢIMCA MĀM - TRĀH

Liên dùng Diệu Ấn này
Hai tay chia hai bên
Như buộc vòng hoa sen
Từ từ hạ xuống buông
Tưởng thế rũ giải lự
Tụng Diệu ngôn này là
Ấn – Bát đầu ma, ma lệ ,Hàm, Hộ lý, đất lặc
ॐ [ॐ ॐ ॐ ॐ]
ॐ OM PADMA MĀLE MĀM - HRĪH TRĀH

Tiếp, nên kết GIÁP KHẢI (Áo giáp)
Hai tay Liên Hoa Quyền
Từ tim ràng đến lưng
Từ lưng ràng ngay rốn

Hướng eo với hai gối
Lên dần ràng sau não
Từ sau cổ, ngang họng
Lại ràng ở sau cổ
Quay lại đến trên trán
Lui về sau đỉnh ràng
Dần dần hạ xuống buông
Tụng Bí Mật ngôn này:

Án – A bà duệ bát đầu ma, ca phộc chế, măn đà, la cật-sái, hàm, Hồng hàm

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

☞ OM ABHAYE PADME KAVACE BANDHA RAKṢA MAM _ HUM HAM

Vì làm vui Chư Phật
Nên vỗ LIÊN HOA ÁN
Hai tay kết LIÊN CHUỖNG
Khéo vỗ khiến vui vẻ
Mật ngôn là:

Án – Bát đầu-ma đồ sử ,hồ

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

☞ OM PADMA TUṢYA HOH

Tưởng ở trước thân mình
Quán HỘT LÝ Tự Môn
Biến thành LIÊN HOA VƯƠNG
Giữa có chữ HỘT LY (𑖇𑖈 _ HRÌH)
ĐÁT LA (𑖇 _ TRA) an hai bên
Làm Kim Cương bảo liên (sen báu Kim Cương)
Cộng biến làm sở Tôn
Cầm báu Diệu Chân Đa
Như trước Quán thân mình
Nay SỞ QUÁN cũng vậy
Vì khiến THỂ không hai
Tiếp, tác Pháp HỒ TRIỆU
Mười độ, sen chưa nở
Tiến Lực (2 ngón trở) như móc câu
Liên tụng Mật ngữ này
Nên làm LIÊN HOA ÁM

Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ na năng cú xã hồng

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

☞ OM PADMA JÑANA AMKU'SA HUM

Hành giả đã triệu xong
Tiếp nên kết Sách Án

ॐ श्रीं कुं ॐ दददददः नगतं मत् नपगत पश म म म् व पश
नव मत् समय म् व ॐ

ॐ OM - PADMA SATVA SAMAYAM - ANUPÀLAYA - PADMA SATVA
TVENA UPATIṢṬA - DRDHO MEBHAVA - SUTOṢYO MEBHAVA -
ANURAKTO MEBHAVA - SUPOṢYA MEBHAVA - SARVA SIDDHI ME
PRAYACHA_ SARVA KARMA SU CA ME CITTAM 'SRÌYAḤ KURU HÙM -
HA HA HA HA HOḤ _ BHAGAVAM - SARVA TATHÀGATA - PADMA MA
ME MUMCA PADMÌ BHAVA - MAHÀ SAMAYASATVA _ HRÌH

Tiếp, dùng Nội Ngoại Cúng
Cúng dường LIÊN HOA VƯƠNG
Ấy là NỘI CÚNG DƯỜNG
Chưởng Phù Dung ngang tim
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm duỗi thẳng
Tên là LIÊN HOA HỖ
Nên tụng Mật ngôn này
Án – Chỉ-nha na bát đầu-ma la tế, Hồng
ॐ ॐ न म् व [(ॐ
ॐ OM JÑANA PADMA RATI HÙM

Tiếp, kết HOA MAN ẤN
Dùng dây mà cúng dường
Chẳng đời HỖ ẤN trước
Hai tay dâng hướng trước
Tưởng mọi thứ BẢO MAN (Tràng hoa báu)
Tràn khắp Hư không giới
Mật Ngôn là:
Án_ Chỉ-nhạ ná , bát đầu-ma, ma lệ hồng
ॐ ॐ न प म् व ॐ
OM JÑANAPADMA MÀLE HÙM

Tiếp nên dùng CA ẤN
Phụng hiến Bạc TRÍ LIÊN
Lại dùng Diệu Ấn trước
Co chưởng trụ các Độ (các ngón tay)
Từ rốn dần đến miệng
Buông xuống như viết chép
Tưởng âm Khẩn Na La (Kimnara)
Cúng dường các Thánh Giả
Mật ngôn là:
Án – Chỉ-nhạ ná , bát đầu-ma nghe đế – Hồng”
ॐ ॐ न प म् व न ॐ
ॐ OM JÑANAPADMA GÌTE HÙM

Tiếp, nên kết VŨ ẤN
Ấn trước chuyển trái, phải
Chấp Phù Dung diệu chưởng
Đặt trên đỉnh đầu, buông
Do Bốn cúng dường đấng
Hay được Đại Thần Thông
Mật ngôn là:
Ấn – Chỉ-nhạ ná, bát đầu-ma nễ-lật đế , Hồng
ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
☞ OM JÑANAPADMA NR̥TYE HŪM

Tác bốn cúng dường này
Hay thành việc tối thắng

Tiếp, kết NGOẠI CÚNG DƯỜNG
Tâm vui vẻ dâng hiến
Vận tâm không biên giới
LIÊN HOA PHẦN HƯƠNG Pháp
Chư Phật chân thành nói
Vì lợi các Hữu tình
Liên Chưởng hương xuống, buông
Giống như thế đốt hương
Tụng Bí mật ngôn này
Tưởng mây hương cúng dường
Vòng khắp Hư không giới
Cúng dường các Thánh chúng
Ấn – Bát đầu-ma chỉ-nhạ ná độ bế , ác
ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
☞ OM PADMA JÑANADHŪPE AḤ

Tiếp nên kết HOA ẤN
Dùng ba mươi hai tướng
Trang nghiêm các Như Lai
Quán mây hoa diệu sắc
Vận tâm tràn tất cả
Như trước chấp **LIÊN CHUỖNG**
Trên rải như tán hoa
Với các Thiện Thệ tử
Tưởng đầy Hư không giới
Mây hoa thơm phưng phức
Cây báu (kiếp thụ) rất trang nghiêm
Tụng Bí Diệu Ngôn này

Ba nghiệp đều vận dụng

Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ ná bồ sát bế , Hồng

ॐ पद्म कुम्भ पद्म ॐ

☞ OM - PADMA JÑANAPUṢPE HÙM

Vô minh che chúng sinh

Lìa ánh sáng Trí tuệ

Vì làm Tĩnh Trừ ấy

Nên kết TRÍ ĐĂNG ÁN

Dùng Liên Hoa Chưởng trước

Thiền Trí (2 ngón cái) cùng dựng nghiêng

Tâm tưởng đèn Ma Ni

Chiếu khắp Hư không giới

Tuôn vô lượng ánh sáng

Tụng Mật Ngôn là:

Án – Bát đầu-ma chỉ-nhạ ná, nễ bế

ॐ पद्म कुम्भ मन्त्र ॐ

☞ OM PADMA JÑANA ÀLOKE HÙM

Bạc Trí ! Tiếp nên kết

GIẢI THOÁT ĐỒ HƯƠNG ÁN

Vì Tĩnh chúng sinh nên

Hiển hương THI LA này

Hai tay bung Liên chưởng

Ngang tim, thế xoa hương

Mười ngón thành huân tập

Biển hương tràn Hư không

Hiển Phật và Sở Tôn

Tụng Bí Mật Ngữ này

Án – Bát đầu-ma Chỉ-nhạ ná, hiển đề Hồng

ॐ पद्म कुम्भ मन्त्र ॐ

☞ OM PADMA JÑANAGANDHE HÙM

Nội Ngoại cúng dường xong

Sau đó nên thuận niệm

Kết BÍ CĂN BẢN ÁN

Đối trước MẬT NGÔN CHỦ

Trước, tụng Căn Bản ngôn

Bảy biến rõ ràng xong

Đặt chưởng ngang với tim

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như cánh sen

Tiến Lực (2 ngón trỏ) dạng MA NI

Các ngón khác như phướng
Tụng Căn Bản Mật ngôn
Nghĩ mãi nguyện Hữu tình
Mật Ngôn là:

Ná ma la đất ná đất la dạ dã – Ná mạc a lợi gia phộc lỗ chỉ đế thấp phộc la gia
– Bồ địa tát đất phộc gia – Ma ha tát đất phộc gia – Ma ha ca lỗ nê ca gia – Đất diệt
tha – Án chước ca la mặt đề chân đa ma nê – Ma ha bát đầu mê – Lỗ lỗ để sắt trá –
Nhập phộc la, A ca lý sai gia – Hồng phan tra tát-phộc ha

ॐ नमो रत्नत्रयै
ॐ नमः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः
शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः
शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKTE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: OM ÇAKRA VARTTI CINTÀMAṆI MAHÀ PADME RURU
TIṢṬA JVALA AKARṢAYA HÙM PHAT SVÀHÀ

Tiếp, kết Tâm BÍ MẬT

Y Căn Bản Ấn trước

Buộc Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phướng (2 ngón vô danh)

Tên là BẢN TÂM ẤN

Tất cả các ý nguyện

Ứng theo niệm của Tâm

Do kết Ấn này nên

Thấy đều được thành tựu

Mật Ngôn là:

Án – Bát đầu mê chân đá ma nê nhập phộc la Hồng

ॐ पद्म शत्रुवन्त्रैः शत्रुवन्त्रैः

☞ OM - PADMA CINTÀMAṆI JVALA HÙM

Tiếp, kết TÙY TÂM ẤN

Hai tay buộc bên chắc

Tiến Lực (2 ngón trỏ) hình MA NI

Thiền Trí (2 ngón cái) kèm nhau duỗi

Giới Phướng (2 vô danh) cũng duỗi thẳng

Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng chéo nhau

Tụng TÂM TRUNG TÂM này

Án phộc la ná bát đầu mê Hồng

ॐ वरदा पद्मे हूँ

☞ OM VARADA PADME HÙM

Tiếp, tưởng trong miệng TÔN

Tuôn ra lời Bí Mật

Rõ ràng thành TỰ ĐẠO (Con đường đầy chữ)
Ngũ sắc quang chiếu diệu
Màu thù thắng xen kẽ
Vào trong miệng DU KỲ (Yogi _ Người tu Du Già)
Bày trong vành trăng TÂM
Trong như pha lê hồng
Mỗi mỗi suy tư kỹ
Thuận lý tùy giác ngộ
Trú định mà tu tập

Nhập vào A TỰ MÔN
Liên vào LUÂN TỰ QUÁN
Đều quán khắp các chữ
Đây tên TAM MUỘI NIỆM
Được Trí với giải thoát
Do sự tương ứng này
Chẳng lâu thành Chứng Trí

Nếu ngay tiếng thuận niệm
Tối thắng diệu kỳ đặc
Trụ ở BẢN TÔN QUÁN
Tâm chẳng nên nóng vội
Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng chậm cũng chẳng gấp
Bậc Trí lia phân biệt
Với các Tâm vọng tưởng
Nếu tụng Lạc Xoa Biến (100.000 biến)
Mong cầu đều Tất Địa (Siddhi _ Thành tựu)
Hai tay cầm tràng hạt
Pha Tri với hạt sen
Loa Châu với báu khác
Sáng đẹp không tỳ vết
Nên xuyên trăm lỗ tám
Mỗi hạt tụng bảy biến
TÂM với TÂM TRUNG TÂM
Với TỶ CÂU ĐA LA
Tác Pháp này gia trì
Xỏ râu châu man xong
Ngay tim mỗi một độ
Cùng SA HA tề thanh (Đồng âm thanh)
Một ngàn trăm tám biến
Tùy sức mà niệm tụng
Bốn thời hoặc ba thời

Pháp này sau đêm THẮNG
Trong Kinh NHƯ Ý LUÂN
BẢN GIÁO, Phật đã nói
Nếu tu tập như vậy
Đời này chứng SỐ ĐỊA
Qua mười sáu đời sau
Thành VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ
Hướng chi THẾ TẮT ĐỊA (thành tựu việc thế gian)

Đời này chẳng như ý
Tùy sức niệm tụng xong
Trùng kết TAM MUỘI ẤN
Lại làm Tám CÚNG DƯỜNG
Phát khiển Mật ngôn chủ
Hai tay buộc bền chắc
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) hình cánh sen
Từ tim đến mắt, buông
Trên đỉnh hợp Hoa Chưởng
Tưởng TÔN trong Hư không
Lại đường đi về cung
Mật ngôn là:

Án – Bát đầu-ma tát đát-phộc, hột lý, mục

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५ ५

ॐ OM PADMA SATVA HRİH MUH

Phát Khiển Thánh Giả xong
Tự trú BẢN TÔN QUÁN
Hoặc ở nơi nhàn tĩnh
Chuyển đọc MA HA DIỄN
LĂNG GIÀ và HOA NGHIÊM
BÁT NHÃ với LÝ THỨ
Nhóm Kinh giáo như vậy
Suy tư rồi tu tập
Tụng đọc Kinh điển xong
Tự ý đi, đứng, ngồi
Cho đến nơi ngủ nghỉ
Chẳng cách Tâm Bồ Đề
Chẳng lâu sẽ thành tựu
KIM CUÔNG TẠNG đã nói
Nghĩ quý Đại Bi này
Chẳng chịu ngày và Tú (tinh tú)
Thời, thực (ăn) và tắm gội
Hoặc Tĩnh hoặc Bất Tĩnh

Thường nên chẳng gián đoạn
Mau lìa sự tán loạn
Chẳng tính các chuyện đời
Niệm xong phát thệ nguyện
KẾT TAM MUỘI GIA ẤN
Lễ Phật Bồ Tát xong
Tùy ý mà kinh hành

Do đây tích phước nghiệp
Lực Bản nguyện Giải thoát
Hay khiến các Hữu tình
Mau được NHẤT THIẾT TRÍ
Bốn câu nguyện trên đây
Kim Cương nghi quỹ thuật
Vì lợi cho chúng sinh
Nay Ta đồng kết tập

QUÁN TỰ TẠI NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT DU GIÀ PHÁP YẾU (Hết)

27/09/2007